



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 04 | Tháng 4 Năm 2025

NỘI DUNG CHÍNH



CẬP NHẬT QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT MỚI NHẤT

1. Quy định mới về hóa đơn, chứng từ.
2. Khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, thủy điện và nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên năm 2025.
3. Quy định về giảm tiền thuê đất của năm 2024.



BÀI VIẾT

“Lộ mặt” chủ sở hữu hưởng lợi – Doanh nghiệp đã sẵn sàng minh bạch?



GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC

1. Xác định nghĩa vụ tài chính đối với chuyển mục đích sử dụng đất.
2. Xác định quan hệ liên kết và chi phí lãi vay được trừ.
3. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp chế xuất.
4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sau khi chấm dứt hợp đồng lao động.



ĐỌC BÁO GIÚP BẠN

1. Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch điện VIII.
2. Phát triển công nghiệp nền tảng: Đề xuất 6 ngành ưu tiên.



DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

1. Quy định mới về hóa đơn, chứng từ

Ngày 20/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 70/2025**”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (“**Nghị định 123/2020**”) quy định về hóa đơn, chứng từ. Nghị định 70/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày 01/6/2025 với nhiều điểm mới mà doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh cần lưu ý.

1.1 Nhà cung cấp ở nước ngoài kinh doanh thương mại điện tử được sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng

Điều 1.1, 1.5(a) và 1.11(a) của Nghị định 70/2025 đã bổ sung thêm đối tượng được sử dụng hóa đơn là người bán hàng nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam. Những đối tượng này nếu có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác có thể đăng ký tự nguyện sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT), cụ thể là hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) trên Cổng thông tin điện tử dành cho người bán hàng ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam của Tổng cục Thuế (nay là Cục thuế).

1.2 Bổ sung các loại HĐĐT

Điều 1.2(a), 1.5(c), 1.5(d) và 1.8 của Nghị định 70/2025 bổ sung thêm 03 loại HĐĐT sau:

- *HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền*: đây là hóa đơn được tạo từ máy tính tiền của người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Hóa đơn này phải có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin. Theo đó, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 01 tỷ đồng trở lên và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm

thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định) thì bắt buộc phải sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.

- *Hóa đơn thương mại điện tử*: đây là hóa đơn áp dụng cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân (người xuất khẩu) có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ ra nước ngoài đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế. Nếu người xuất khẩu không đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế thì có thể lựa chọn lập hóa đơn GTGT điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử.

- *HĐĐT bán tài sản công* được sử dụng khi bán, chuyển nhượng các tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

1.3 Doanh nghiệp được lập hóa đơn tổng hợp đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại

Điều 1.7(b) của Nghị định 70/2025 cho phép doanh nghiệp được lập hóa đơn tổng hợp cho tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ khuyến mại, cho, biếu, tặng theo quy định của pháp luật. Hóa đơn tổng hợp cho các hoạt động cho, biếu, tặng,

phải đảm bảo rằng các hoạt động này được thực hiện trong khuôn khổ chương trình khuyến mại đã đăng ký và lưu giữ đầy đủ chứng từ liên quan. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì người bán phải lập hóa đơn riêng lẻ giao cho khách hàng.

(trừ các trường hợp gửi dữ liệu theo bảng tổng hợp). Người bán khai thuế theo thời điểm lập hóa đơn; thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định.

1.4 Quy định về thời điểm ký số khác thời điểm lập hóa đơn

Điều 1.7(c) của Nghị định 70/2025 đã bổ sung quy định hướng dẫn về thời điểm ký số khác thời điểm lập hóa đơn. Theo đó, trường hợp HĐĐT đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm ký số và thời điểm gửi cơ quan thuế cấp mã đối với hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc thời điểm chuyển dữ liệu HĐĐT đến cơ quan thuế đối với HĐĐT không có mã của cơ quan thuế **chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ thời điểm lập hóa đơn**

1.5 Được tích hợp biên lai thu thuế, phí vào HĐĐT cho người mua

Điều 1.3(b) của Nghị định 70/2025 cho phép các khoản thu thuế, phí, lệ phí nhà nước và tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của một khách hàng có thể được tích hợp vào HĐĐT để giao cho người mua, thay vì phát hành biên lai riêng. Để lập HĐĐT tích hợp thì người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và tổ chức thu thuế, phí, lệ phí phải thỏa thuận để bên nào chịu trách nhiệm lập HĐĐT tích hợp cho khách hàng và phải thông báo đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

2. Khung giá phát điện áp dụng cho nhà máy điện mặt trời, thủy điện và nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên năm 2025

Ngày 10/4/2025, Bộ Công Thương đã ban hành các quyết định phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy thủy điện (**Quyết định số 982/QĐ-BCT**), nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên (**Quyết định số 983/QĐ-BCT**) và khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời (**Quyết định số 988/QĐ-BCT**). Các quyết định này đều có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, tức ngày 10/4/2025 với khung giá được quy định cụ thể sau đây:

Các loại hình nhà máy	Mức giá tối đa của khung giá (đồng/kWh)			
		Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Điện mặt trời không có hệ thống pin tích trữ ¹	Điện mặt trời mặt đất	1.382,7	1.107,1	1.012,0
	Điện mặt trời nổi	1.685,8	1.336,1	1.228,2
	Điện mặt trời mặt đất	1.571,98	1.257,05	1.149,86
	Điện mặt trời nổi	1.876,57	1.487,18	1.367,13

¹ Mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

Điện mặt trời có hệ thống pin tích trữ²	Các thông số của hệ thống lưu trữ điện (hệ thống pin tích trữ) sử dụng tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện loại hình nhà máy điện mặt trời có hệ thống pin tích trữ như sau: ✓ Công suất: tối thiểu 10% công suất của nhà máy điện mặt trời. ✓ Thời gian lưu trữ/xả: 02 giờ. ✓ Tỷ trọng sản lượng điện sạch: 5% sản lượng nhà máy điện mặt trời.
Thủy điện	Khung giá phát điện là: 0 - 1.110 đồng/kWh (<i>chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền phí dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thuế giá trị gia tăng</i>). Mức giá tối đa là 1.110 đồng/kWh.
Nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên	✓ Khung giá phát điện là: 0-3.069,38 đồng/kWh (<i>chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng</i>). Mức giá tối đa là 3.069,38 đồng/kWh. ✓ Các thông số sử dụng tính toán mức giá tối đa của khung giá phát điện như sau: ▪ Công suất tinh: 1.040,468 kW. ▪ Suất tiêu hao nhiệt tinh ở mức tải 85%: 6.516,24 BTU/kWh. ▪ Giá nhiên liệu chính (khí thiên nhiên): 11,69 USD/triệu BTU. ▪ Giá vận chuyển nhiên liệu chính đến nhà máy: 1,83 USD/triệu BTU. ▪ Tỷ giá: 25.670 đồng/USD.

Căn cứ khung giá phát điện nêu ở trên, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và đơn vị phát điện ký kết hợp đồng mua bán điện trên cơ sở tuân thủ theo quy định pháp luật về phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện do Bộ Công thương ban hành.

3. Quy định về giảm tiền thuê đất của năm 2024

Ngày 11/4/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 87/2025/NĐ-CP (“**Nghị định 87/2025**”) quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024. Nghị định 87/2025 sẽ có hiệu lực từ ngày ký ban hành, tức ngày 11/4/2025 với quy định cụ thể như sau:

3.1 Đối tượng áp dụng

- Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 của Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang có hiệu lực trong năm 2024 dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm.
- Người sử dụng đất chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai trong năm 2024 nhưng đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định 87/2025 đã hoàn thiện thủ tục pháp lý về đất đai (*có Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử*

² Mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm).

- Người sử dụng đất không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất hoặc hết thời hạn được miễn, giảm tiền thuê đất.
- Người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.
- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ giảm tiền thuê đất; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3.2 Mức giảm tiền thuê đất

Mức giảm là 30% tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 cho người sử dụng đất trong diện được giảm.

Lưu ý:

- Mức giảm tiền thuê đất được tính trên số tiền thuê đất phải nộp của năm 2024 theo quy định của pháp luật.

- Số tiền thuê đất còn nợ của các năm trước năm 2024 và tiền chậm nộp (nếu có) sẽ không được giảm theo quy định.

- Trong trường hợp người sử dụng đất đang được giảm tiền thuê đất hoặc/và khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về tiền thuê đất thì mức giảm 30% được tính trên số tiền thuê đất phải nộp sau khi đã được giảm hoặc/và khấu trừ theo quy định của pháp luật.

3.3 Hồ sơ giảm tiền thuê đất

Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị giảm tiền thuê đất (bằng một trong các phương thức: trực tiếp, điện tử, bưu chính hoặc bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý thuế) cho cơ quan thuế hoặc cơ quan khác theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý thuế.

Thời hạn nộp hồ sơ: Từ ngày 11/4/2025 đến hết ngày 31/7/2025.

Lưu ý, nếu hồ sơ nộp sau ngày 31/7/2025, người thuê đất sẽ không được giảm tiền thuê đất theo quy định.

GL Lawyers xin giới thiệu bài viết của Luật sư **Trần Hữu Tiến** và Luật sư **Lê Thành Tâm** có tiêu đề: **““Lộ mặt” chủ sở hữu hưởng lợi – Doanh nghiệp đã sẵn sàng minh bạch?”** được đăng trên Thời báo kinh tế Sài Gòn, số 15-2025 (1.791) ngày 10/04/2025.

Chủ sở hữu hưởng lợi – Khái niệm lạ mà quen

Khái niệm “chủ sở hữu hưởng lợi” (beneficial owner) xuất hiện trong pháp luật Anh-Mỹ, ban đầu liên quan đến quản lý tài sản ủy thác (trust), nhằm phân biệt với ông chủ về pháp lý (legal owner). Nói ngắn gọn, ông chủ pháp lý chỉ là người đứng tên tài sản, còn ông chủ hưởng lợi mới là chủ đích thực và người thực sự kiểm soát tài sản đó. Tài sản ở đây có thể là tài sản thông thường, một công ty, một quỹ tài chính Những thỏa thuận giữa ông chủ pháp lý và ông chủ hưởng lợi là những thỏa thuận riêng mà chỉ có hai bên mới biết.

Chủ sở hữu hưởng lợi nghe có vẻ lạ nhưng thực chất vẫn tồn tại ở Việt Nam, thông qua hình thức đầu tư “núp bóng” hay “đứng tên giùm”. Cấu trúc này phủ lên tài sản đó một lớp vỏ pháp lý mờ ảo, thiếu minh bạch, ít nhất từ góc nhìn của công chúng.

Đây cũng là một trong những nguyên nhân mà Lực lượng Đặc nhiệm tài chính quốc tế (FATF) đưa

ra khuyến nghị về phòng, chống rửa tiền (AML) và tài trợ khủng bố (CFT), yêu cầu các quốc gia xác định “chủ sở hữu hưởng lợi” để ngăn chặn việc sử dụng pháp nhân che giấu hoạt động bất hợp pháp.

Chủ sở hữu hưởng lợi đã được giới thiệu trong Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 nhưng cái mới ở đây là khái niệm này sẽ được đưa vào Luật Doanh nghiệp.

Theo dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân là các cá nhân: (i) thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp; hoặc (ii) trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng hơn 25% cổ tức hoặc lợi nhuận của doanh nghiệp; hoặc (iii) cá nhân cuối cùng có quyền chi phối hoạt động doanh nghiệp.

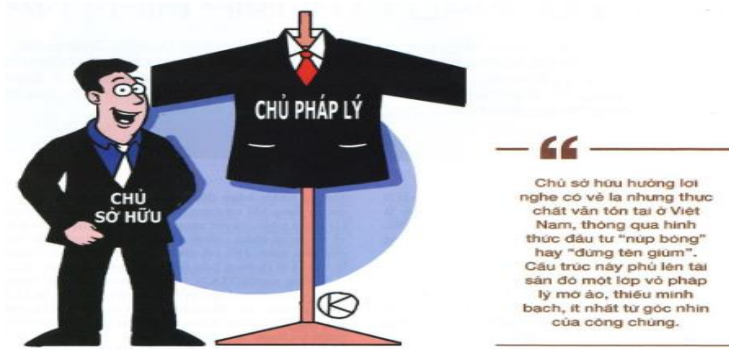
Công khai chủ sở hữu hưởng lợi – doanh nghiệp đã sẵn sàng minh bạch hóa?

Việc đưa chủ sở hữu hưởng lợi vào Luật Doanh nghiệp trở nên cần thiết

để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, giúp minh bạch hóa cấu trúc sở hữu, ngăn ngừa rửa tiền, trốn thuế và tăng niềm tin từ nhà đầu tư quốc tế. Việc luật hóa này sẽ tạo ra những ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp tại Việt Nam.

Dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) cũng đưa nhiều yêu cầu tuân thủ đối với doanh nghiệp, chủ yếu là nghĩa vụ công khai thông tin liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi cho cơ quan có thẩm quyền và bên thứ ba.

Việc công khai thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi, điều mà trước nay doanh nghiệp chưa từng phải làm, ngoài việc tăng thêm một thủ tục cần tuân thủ, còn làm bộc lộ các dàn xếp nội bộ, cơ cấu sở hữu, thỏa thuận thương mại – những bí mật mà doanh nghiệp không mong muốn phổ biến rộng rãi. Điều này sẽ tác động đến quản trị nội bộ cũng như quan hệ với bên ngoài, đặc biệt trong các ngành nhạy cảm như tài chính, bất động sản hay công nghệ.



Đối với doanh nghiệp có hệ thống quản trị nội bộ tốt và minh bạch, công khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi giúp doanh nghiệp quản lý tốt hơn các quan hệ nội bộ, tránh tình trạng lợi ích nhóm hay lạm dụng quyền kiểm soát. Điều này cũng giảm nguy cơ doanh nghiệp bị

liên đới trong các vụ việc pháp lý liên quan đến rửa tiền hoặc vi phạm pháp luật tài chính, vốn có thể gây thiệt hại lớn về uy tín và kinh tế.

Tuy nhiên, đối với những doanh nghiệp có cấu trúc vốn phức tạp, đặc biệt có những ông chủ “núp

bóng”, minh bạch hóa sẽ là bài toán khó. Theo Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 23-02-2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, việc hoàn thiện khung pháp lý về chủ sở hữu hưởng lợi và đưa vào Luật Doanh nghiệp phải được hoàn tất trước tháng 5-2025. Vấn đề là doanh nghiệp đã sẵn sàng để minh bạch chưa?



**GLOBAL VIETNAM
LAWYERS**

1. Xác định nghĩa vụ tài chính đối với chuyển mục đích sử dụng đất

Tại các Điều 119, 120, 121 của Luật Đất đai năm 2024 đã quy định cụ thể các trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Theo đó, đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất thương mại dịch vụ thuộc trường hợp thuê đất và nộp tiền thuê đất; không thuộc trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất. Vì vậy, tại Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã quy định về việc tính tiền thuê đất khi chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất thương mại dịch vụ (Điều 34); không quy định về việc tính tiền sử dụng đất trong trường hợp này.

Cục Thuế trả lời vướng mắc của Chi cục Thuế khu vực VI tại Công văn số 555/CT-CS ngày 11/4/2025.

2. Xác định quan hệ liên kết và chi phí lãi vay được trừ

Tại thời điểm năm 2024, nếu tổng khoản vay của năm 2023 chuyển sang và khoản vay thêm năm 2024 bằng ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu theo quy định tại Điều 5.2 của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP thì Công ty được xác định có quan hệ liên kết với chủ sở hữu. Việc xác định tổng chi phí lãi vay được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết được thực hiện theo quy định tại Điều 16.3 của Nghị định số 132/2020/NĐ-CP.

Chi cục Thuế khu vực XIII trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Thịnh Hưng tại Công văn số 195/CCTKV13-QLDN3 ngày 25/3/2025.

3. Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp chế xuất

Trường hợp Công ty hoạt động theo quy chế doanh nghiệp chế xuất chỉ có hoạt

động xuất khẩu thì không phải nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Điều 7.3(c) của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Công ty hoạt động theo quy chế doanh nghiệp chế xuất có mua hàng hóa, dịch vụ nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 10%

Trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một (đô thị loại I) – khu công nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi thì không đủ điều kiện áp dụng miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế nộp trong 4 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp theo quy định tại Điều 1.6 của Nghị định số 91/2014/NĐ-CP

Chi cục Thuế khu vực XVI trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Asama Japan International Việt Nam tại Công văn số 1740/CCTKV4.XVI-QLDN2 ngày 10/4/2025.

4. Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sau khi chấm dứt hợp đồng lao động

Trường hợp Công ty có phát sinh thanh toán tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho người lao động sau khi chấm dứt hợp đồng lao động thì các khoản thanh toán này được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động theo quy định tại Điều 2.2 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC. Công ty thực hiện khấu trừ thuế theo quy định tại Điều 25.1 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Chi cục Thuế khu vực XVI trả lời vướng mắc của Công ty TNHH Kurabe Industrial (Việt Nam) tại Công văn số 1189/CCTKV4.XVI-QLDN2 ngày 08/4/2025.

1. Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch điện VIII

Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn đã ký phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) với mục tiêu đến năm 2030 đạt 500,4-557,8 tỉ kWh điện thương phẩm, 560,4-624,6 tỉ kWh điện sản xuất và nhập khẩu, công suất cực đại 89.655 – 99.934 MW. Đến năm 2050, các chỉ tiêu này lần lượt là 1.237,7-1.375,1 tỉ kWh, 1.360,1-1.511,1 tỉ kWh và 205.732-228.570 MW.

Quy hoạch đặt mục tiêu phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện) phục vụ sản xuất điện, đạt tỷ lệ khoảng 28-36% vào năm 2030 và 74-75% vào năm 2050.



Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII đặt mục tiêu đạt tỷ lệ điện tái tạo (trừ thủy điện) là từ 28-36% năm 2030. Ảnh: H.P

Đặc biệt, đến 2030, 50% tòa nhà công sở và hộ dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản, tự tiêu.

Quy hoạch tập trung phát triển lưới điện thông minh, tích hợp hiệu quả năng lượng tái tạo quy mô lớn, đồng thời tăng cường liên kết với các quốc gia láng giềng như Trung Quốc, Lào, Campuchia để đảm bảo cung cấp điện ổn định.

Quy hoạch dự kiến công suất điện gió đạt 26.066-38.029 MW vào năm 2030, với mục tiêu xuất khẩu điện tái tạo sang

Singapore, Malaysia và các đối tác khu vực. Đến 2035, công suất xuất khẩu điện có thể đạt 5.000-10.000 MW.

Về thủy điện, công suất dự kiến đạt 33.294-34.667 MW vào 2030, hướng tới 40.624 MW vào 2050, với việc khai thác tối đa nhưng bảo vệ môi trường và tài nguyên.

Cùng với đó, điện sinh khối, điện rác và các nguồn năng lượng mới khác như địa nhiệt cũng được khuyến khích phát triển để xử lý môi trường và tận dụng phụ phẩm nông nghiệp. Năm 2030, tổng công suất nhóm nguồn này vào khoảng 3.009-4.881 MW và tăng lên hơn 9.000 MW đến năm 2050.

Đặc biệt, giai đoạn 2030-2035, sẽ đưa vào vận hành hai nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và 2 với quy mô 4.000 - 6.400 MW. Đến năm 2050, hệ thống có thể cần bổ sung 8.000 MW điện hạt nhân để đảm bảo ổn định.

Quy hoạch không bổ sung nhiệt điện than mới, chỉ tiếp tục các dự án đang triển khai và chuyển đổi sang sinh khối hoặc amoniac cho các nhà máy trên 20 năm. Các nhà máy quá 40 năm sẽ ngừng nếu không thể chuyển đổi.

Đối với điện khí, ưu tiên sử dụng khí trong nước và bổ sung LNG khi cần, đồng thời chuyển dần sang hydrogen khi công nghệ phát triển. Hệ thống lưu trữ điện sẽ được đầu tư mạnh, với mục tiêu công suất pin đạt 10.000-16.300 MW vào 2030 và gần 96.120 MW vào 2050.

Quy hoạch điện VIII ước tính tổng vốn đầu tư cho nguồn và lưới điện truyền tải khoảng 136,3 tỉ đô la Mỹ giai đoạn 2026-

2030 và cần thêm 130 tỉ đô la Mỹ trong giai đoạn 2031-2035. Từ 2036 đến 2050, Việt Nam cần đầu tư thêm 569,1 tỉ đô la Mỹ.

Tổng vốn đầu tư cho ngành điện giai đoạn 2026-2030 khoảng 136 tỉ đô la Mỹ,

trung bình mỗi năm 27 tỉ đô la Mỹ, với 86% chỉ cho nguồn điện. Giai đoạn 2031-2050, tổng đầu tư khoảng 699 tỉ đô la Mỹ, trung bình mỗi năm 35 tỉ đô la Mỹ, đòi hỏi cơ chế và giải pháp đột phá để thu hút vốn.

Theo thesaigontimes.vn

2. Phát triển công nghiệp nền tảng: Đề xuất 6 ngành ưu tiên

Công nghiệp nền tảng (CNNT) là hệ sinh thái công nghiệp mang tính nền móng, cung cấp đầu vào quan trọng cho hệ thống sản xuất và dịch vụ công nghiệp. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến khó lường, để kinh tế Việt Nam phát triển vững vàng, các chuyên gia kinh tế cho rằng, cần phải có giải pháp đột phá để thúc đẩy phát triển CNNT, tăng năng lực nội sinh, góp phần tạo động lực hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn tới.



Công nghiệp công nghệ số: năng lượng, cơ khí chế tạo công nghệ cao, vật liệu mới, hóa chất, luyện kim là những lĩnh vực cần ưu tiên phát triển trong giai đoạn tới. Ảnh: Lê Tiến.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở đánh giá thực trạng các ngành CNNT, dự báo xu hướng phát triển của thế giới và định hình các tiềm năng, lợi thế so sánh, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương dự kiến lựa chọn ưu tiên 6 ngành chính, gồm: công nghiệp công nghệ số (phát triển chip, bán dẫn...); công nghiệp năng lượng (ưu tiên năng lượng tái tạo, hạt nhân, năng lượng mới, nghiên cứu và thí

điểm về hydro xanh...); cơ khí chế tạo theo hướng cơ khí chế tạo tự chủ, công nghệ cao, tự động hóa; công nghiệp vật liệu mới; hóa chất; luyện kim.

Ủng hộ quan điểm đẩy mạnh phát triển CNNT, nhiều ý kiến cho rằng, cần có chính sách hỗ trợ đột phá cho những doanh nghiệp “làm thật”. Ví dụ, những doanh nghiệp thuộc ngành CNNT có nhu cầu về vốn thì cần được Nhà nước hỗ trợ lãi suất với cơ chế thực sự ưu đãi. Rà soát, hoàn thiện quy định về thu hút FDI, trong đó có các quy định bắt buộc về chuyển giao công nghệ, tỷ lệ nội địa hóa, sự tham gia, liên kết của doanh nghiệp trong nước trong chuỗi cung ứng.

Đồng thời, cần xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý phát triển công nghiệp công nghệ số, các mô hình và sản phẩm công nghiệp số; xây dựng khung pháp lý thử nghiệm cho công nghệ mới...

Bên cạnh đó, lựa chọn một số doanh nghiệp nội địa có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh đóng vai trò dẫn dắt, làm trụ cột trong một số lĩnh vực CNNT của đất nước với các cơ chế chính sách vượt trội như cấp hạn mức tín dụng đặc biệt, thuê chuyên gia cố vấn dài hạn, đặt hàng...

Theo baodauthau.vn

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
CHÍNH PHỦ			
1	Nghị định số 87/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024.	11/4/2025	11/4/2025
2	Nghị định số 82/2025/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025.	02/4/2025	02/4/2025
3	Nghị định số 81/2025/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.	02/4/2025	02/4/2025
4	Nghị định số 75/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.	01/4/2025	01/4/2025
5	Nghị định số 71/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	28/3/2025	28/3/2025
6	Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ.	20/3/2025	01/6/2025
7	Nghị định số 69/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2014/NĐ-CP về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.	18/3/2025	19/5/2025
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ			
1	Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg quy định về khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân.	31/3/2025	31/3/2025
BỘ CÔNG THƯƠNG			
1	Quyết định số 988/QĐ-BCT về việc phê duyệt khung giá phát điện áp dụng cho loại hình nhà máy điện mặt trời.	10/4/2025	10/4/2025
2	Quyết định số 983/QĐ-BCT về khung giá phát điện loại hình nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên năm 2025.	10/4/2025	10/4/2025
3	Quyết định số 982/QĐ-BCT về việc phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy thủy điện năm 2025.	10/4/2025	10/4/2025
BỘ TÀI CHÍNH			
1	Thông tư số 13/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dịch vụ duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số	19/3/2025	10/4/2025
2	Thông tư số 10/2025/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet	19/3/2025	03/5/2025



GLOBAL VIETNAM
LAWYERS

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

info@gvlawyers.com.vn

Trụ sở chính – TP. HCM

Tầng 8, Tòa nhà Centec
72-74 Nguyễn Thị Minh Khai
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10A, Tòa nhà CDC
25 Lê Đại Hành
Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 (24) 3208 3555

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 3, Tòa nhà Indochina
Riverside, 74 Bạch Đằng
Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
Tel: +84 (28) 3622 3555

Nội dung của Bản tin này không phải là tư vấn pháp lý và cũng không thể hiện ý kiến của chúng tôi hoặc của bất cứ luật sư hay chuyên gia tư vấn nào của chúng tôi. Bản tin này cung cấp các thông tin chung và những thông tin này có thể chưa đầy đủ hoặc chưa được cập nhật kịp thời tại thời điểm được đọc. Nội dung này cũng không nhằm sử dụng như phần hỗ trợ thêm cho các ý kiến tư vấn và quan điểm pháp lý của chúng tôi. Vui lòng tìm kiếm các ý kiến tư vấn pháp lý hoặc tư vấn chuyên nghiệp khác phù hợp với những vấn đề mà bạn gặp phải. Chúng tôi, GV Lawyers, tuyên bố rõ ràng là sẽ không chịu trách nhiệm về những hành động hoặc không hành động dựa trên bất kỳ hoặc toàn bộ nội dung của Bản tin này.